

Số: **2227**/QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày **21** tháng **5** năm **2021**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện
Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ
về “Đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về “Bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 02/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về “Bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về “Đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Thủ trưởng Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- VP BCS Đảng Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đoàn TNCS HCM Bộ NN&PTNT;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Lê Quốc Doanh

Phụ lục
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐẢM BẢO AN NINH LƯƠNG THỰC QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030
 (Kèm theo Quyết định số 2221/QĐ-BNN-KH ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN AN NINH LƯƠNG THỰC				
1	Phổ biến nội dung Nghị quyết số 34/NQ-CP tới các cơ quan thuộc Bộ, Sở NN và PTNT các địa phương	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2021
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của BVTV đối với an ninh lương thực	Cục Bảo vệ thực vật	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hàng năm
3	Tuyên truyền Chương trình “Không còn nạn đói” ở Việt nam về sản xuất nông nghiệp đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng trong thời kỳ mới	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hàng năm
4	Tuyên truyền sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	Các đơn vị thuộc Bộ, Bộ/ngành liên quan và các địa phương	Hàng năm
II. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO AN NINH LƯƠNG THỰC				
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách (về đất đai; thương mại hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lúa gạo)			
	Rà soát, điều chỉnh chính sách quản lý, sử dụng đất trồng lúa	Cục Trồng trọt	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ và các địa phương	Theo yêu cầu thực tiễn
	Rà soát, đề xuất xây dựng mới các văn bản liên quan đến quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm	Cục Quản lý chất lượng NLS và TS	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ và các địa phương	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Chính sách hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị			
	Đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ; các địa phương	Năm 2022
	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các địa phương	Hàng năm
3	Xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trồng trọt	Cục Trồng trọt	Vụ Pháp chế, các địa phương	2021
4	Bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lương thực, thực phẩm	Vụ KHCN và MT	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hàng năm

III. TỔ CHỨC SẢN XUẤT ĐẢM BẢO NGUỒN CUNG VÀ TÍNH SẢN CÓ CỦA LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM

1	Trình TTCP ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Đã hoàn thành
2	Xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm 05 năm và hàng năm.	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị thuộc Bộ; các địa phương	Hàng năm
3	Phát triển công nghiệp chế biến và cơ giới hóa nông nghiệp, đa dạng hóa sản phẩm lương thực, thực phẩm.			
	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030	Vụ Kế hoạch	Cục Chế biến và PTTNS, Cục KHTT và PTNT, Viện CS và CLPTNNNT	2021

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Xây dựng Nghị định khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp (thay thế Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013).	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ; các Bộ/ngành và các địa phương	Năm 2021
4	Tổ chức thực hiện các Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng chống dịch bệnh động vật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Cục Thú y	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ; các Bộ/ngành và các địa phương	Hàng năm
IV. NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM CHO NGƯỜI DÂN				
1	Phát triển hệ thống thông tin an ninh lương thực			
	Phát triển, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, mạng thông tin an ninh lương thực, thực phẩm toàn quốc để cung cấp thông tin, số liệu về sản xuất, thu hoạch, thị trường và xuất khẩu lương thực, thực phẩm	Trung tâm Tin học và Thống kê	Vụ Kế hoạch, các Bộ/ngành liên quan	2022
	Cập nhật thông tin dự báo về xuất khẩu lương thực, thực phẩm phục vụ quản lý, điều hành	Trung tâm Tin học và Thống kê	Vụ Kế hoạch, các Bộ/ngành liên quan	Hàng năm
2	Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn đầu tư mở rộng các điểm bán hàng lương thực, thực phẩm	Cục Chế biến và PTTNS	Các Bộ/ngành liên quan; các địa phương	Hàng năm
V. PHÁT TRIỂN CÁC YẾU TỐ ĐẦU VÀO PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM				
1	Đàm đàm quỹ đất phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm; trong đó, có đất trồng lúa.			
	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa giai đoạn 2021-2025	Cục Trồng trọt	Các địa phương	Quý III/2021
	Thực hiện có hiệu quả việc quản lý đất trồng lúa theo Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 và Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.	Cục Trồng trọt	Các địa phương	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thủy lợi, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất lương thực, thực phẩm	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Kế hoạch, Tổng cục PCTT, các địa phương	Hàng năm
3	Đảm bảo nguồn cung cấp vật tư nông nghiệp đầu vào phục vụ phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm	Cục Quản lý chất lượng NLS và TS	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ; các Bộ/ngành và địa phương	Hàng năm
4	Xây dựng Chương trình quốc gia giám sát chất lượng thuốc thú y, giám sát kháng sinh trong chăn nuôi và NTTS	Cục Thú y	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ; các Bộ/ngành và địa phương	2021
5	Nâng cao trình độ nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm			
	Đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan nghiên cứu khoa học công nghệ (Viện, Trường), tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và sản xuất lương thực, thực phẩm	Vụ KHCN và MT	Vụ Kế hoạch, các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hàng năm
	Xây dựng kế hoạch nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và triển khai thực hiện theo các kế hoạch và hàng năm.	Vụ KHCN và MT	TTKNQG, các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các địa phương	Hàng năm
6	Đào tạo nguồn nhân lực ngành nông nghiệp đáp ứng yêu cầu sản xuất lương thực, thực phẩm			
	Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu khoa học công nghệ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hàng năm
	Đào tạo nông dân, cán bộ hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông nghiệp	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Vụ TCCB, các đơn vị liên quan	Hàng năm
VI. NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH LƯƠNG THỰC				
1	Hoàn thiện hệ thống tổ chức của ngành từ trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ, các địa phương	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo người dân được sử dụng vật tư nông nghiệp đúng chất lượng	Thanh tra Bộ	Các đ.vị thuộc Bộ và các Bộ liên quan, địa phương	Hàng năm
3	Thực hiện kiểm tra, thanh tra thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm	Cục Quản lý chất lượng NLS và TS	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ; các Bộ/ngành và địa phương	Hàng năm

VII. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ AN NINH LƯƠNG THỰC

1	Đàm phán hài hòa hóa và công nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, an toàn thực phẩm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hàng năm
2	Đàm phán các Hiệp định /thỏa thuận mở cửa thị trường lương thực, thực phẩm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hàng năm
3	Xây dựng, triển khai chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài hỗ trợ an ninh lương thực và phát triển chuỗi cung ứng nông nghiệp bền vững	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hàng năm
4	Tăng cường hợp tác quốc tế với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế về các lĩnh vực ảnh hưởng đến an ninh lương thực	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hàng năm
5	Tăng cường hợp tác Nam - Nam để hỗ trợ kỹ thuật đảm bảo an ninh lương thực, thúc đẩy thương mại và đầu tư nông nghiệp giữa Việt Nam với các nước đang phát triển.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ và một số doanh nghiệp	Hàng năm